

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg**  
**ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ**

Thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư trên địa bàn tỉnh như sau:

**I. Mục tiêu và đối tượng của Chương trình**

**1. Mục tiêu chung**

Thực hiện bố trí ổn định dân cư tại các vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc dụng, nhằm ổn định và nâng cao đời sống của người dân, hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai, di cư tự do; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ người dân tiếp cận bình đẳng các dịch vụ xã hội cơ bản, góp phần giảm nghèo, bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Thực hiện bố trí ổn định 1.071 hộ.

b) Cơ bản không còn tình trạng dân di cư tự do; tại các vùng dự án bố trí ổn định dân cư:

- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm 0,06%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 tăng 21 triệu đồng/người;
- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 100%;
- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện thường xuyên đến năm 2025 đạt 100%;
- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đến năm 2025 đạt 100%.

**3. Đối tượng của Chương trình**

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu; du cư trên đầm phá, các làng chài trên sông nước, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, Khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do đến các địa bàn trong cả nước không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

đ) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

## **II. Nội dung và giải pháp thực hiện Chương trình**

### **1. Về quy hoạch, kế hoạch**

a) Rà soát nội dung bố trí ổn định dân cư bảo đảm phù hợp với các quy hoạch các cấp theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đất đai, xây dựng và các quy hoạch có liên quan, đáp ứng yêu cầu về đất ở, đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt, các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, thích ứng với biến đổi khí hậu, phù hợp với phong tục tập quán của người dân từng vùng, từng địa phương và phát triển bền vững.

b) Lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư theo quy định hiện hành. Có kế hoạch cụ thể để thực hiện hoàn thành dứt điểm các dự án, sớm đưa dân đến sinh sống, ổn định lâu dài theo thứ tự ưu tiên: Nơi có nguy cơ cao về thiên tai được bố trí thực hiện trước nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản do thiên tai gây ra; vùng đặc biệt khó khăn; vùng dân di cư tự do đến đời sống còn khó khăn, dân cư trú trong khu rừng đặc dụng.

### **2. Bố trí đất ở, nhà ở, đất sản xuất, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu**

a) Căn cứ quy định của pháp luật về đất đai và các quy định của pháp luật có liên quan, các địa phương có biện pháp giao đất ở, đất sản xuất cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án bố trí ổn định dân cư, đảm bảo đúng quy định, phù hợp với điều kiện thực tế, tập quán ở địa phương. Thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đối với các hộ gia đình, cá nhân theo quy định.

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu đối với vùng bố trí ổn định dân cư tập trung theo dự án được duyệt, bao gồm các hạng mục: Bồi

thường, giải phóng mặt bằng (nếu có); san lấp mặt bằng đất ở tại điểm tái định cư; khai hoang đất sản xuất (đối với khai hoang tập trung); đường giao thông (nội vùng dự án và đường nối điểm dân cư mới đến tuyến giao thông gần nhất); thủy lợi, điện sinh hoạt, nước sinh hoạt và một số công trình thiết yếu khác.

c) Hỗ trợ trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng của Chương trình, bao gồm: Di chuyển người và tài sản, khai hoang, nhà ở, lương thực (trong thời gian đầu tại nơi tái định cư), nước sinh hoạt (nơi không có điều kiện xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung). Hộ gia đình, cá nhân đang cư trú hợp pháp trong khu rừng đặc dụng được bố trí tái định cư hưởng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ địa bàn nơi bố trí dân cư xen ghép theo chỉ tiêu Ủy ban nhân dân tỉnh giao thuộc đối tượng của Chương trình để thực hiện các việc: Điều chỉnh đất ở, đất sản xuất giao cho các hộ mới đến (khai hoang, bồi thường theo quy định khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất), xây mới hoặc nâng cấp lớp học, trạm y tế, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình điện sinh hoạt, công trình cấp nước cộng đồng và một số công trình hạ tầng thiết yếu khác. Các hạng mục công trình được lựa chọn để nâng cấp hoặc đầu tư mới theo thứ tự ưu tiên, có sự tham gia của cộng đồng người dân sở tại.

đ) Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác.

### **3. Phát triển sản xuất**

a) Hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác; xây dựng các mô hình, dự án phát triển sản xuất, vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chế biến, bảo quản, thông tin thị trường, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), hình thành các sản phẩm OCOP đa giá trị gắn với lợi thế của các địa phương; thúc đẩy phát triển các mô hình làng du lịch văn hóa cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

c) Ưu tiên hỗ trợ các hộ gia đình về tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, giống, thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất, phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y; hỗ trợ làm chuồng trại chăn nuôi, cải tạo ao nuôi thủy sản và các hoạt động khác liên quan đến sản xuất, vay vốn tín dụng chính sách và vốn tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo quy định hiện hành.

d) Hỗ trợ các hoạt động phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế khác cho người dân phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của người dân, cộng đồng, phù hợp với mục tiêu của Chương trình và quy định của pháp luật.

#### **4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm**

a) Hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm bền vững cho người lao động thuộc hộ gia đình được bố trí đến vùng dự án bố trí ổn định dân cư, đặc biệt với những hộ không bảo đảm quỹ đất sản xuất nông nghiệp để ổn định đời sống.

b) Hỗ trợ vùng dự án bố trí ổn định dân cư xây dựng mô hình đào tạo nghề phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, ưu tiên các nghề trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, cơ giới hóa đồng bộ, chế biến, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, chứng nhận an toàn; nghề quản trị trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã và các dịch vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp.

#### **5. Về tuyên truyền vận động**

Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội và cơ quan thông tin đại chúng để tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia cùng chính quyền các cấp thực hiện bố trí ổn định dân cư theo quy hoạch, kế hoạch. Đặc biệt chú trọng công tác tuyên truyền cho các hộ dân ổn định cuộc sống, không di cư tự do đến các địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và giữ vững chủ quyền biên giới, hải đảo.

#### **6. Nâng cao năng lực quản lý, thực hiện Chương trình**

Xây dựng nội dung, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình cho cán bộ, công chức, người làm công tác bố trí dân cư và bảo đảm kinh phí chỉ đạo thực hiện Chương trình ở các cấp.

### **III. Kinh phí và nguồn vốn thực hiện Chương trình**

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định pháp luật.

### **IV. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

a) Hướng dẫn các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Chương trình; rà soát quy hoạch và tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư cấp bách do các địa phương đề xuất để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình trung hạn và hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

c) Xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện các nội dung nhiệm vụ của Chương trình, gửi Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

d) Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ để thực hiện các nội dung, giải pháp của Chương trình. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án và nguồn vốn hợp pháp khác trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện Chương trình.

đ) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan và chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, quần chúng nhân dân tích cực tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, giám sát các dự án thực hiện trên địa bàn tỉnh; phối hợp các tỉnh có dân đến tổ chức công tác đăng ký nhân hộ khẩu, thẻ căn cước công dân theo quy định của Luật Cư trú.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hàng năm và giai đoạn 2021-2025; đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả Chương trình gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Căn cứ đề xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương, tổng hợp các dự án đầu tư bố trí ổn định dân cư vào kế hoạch đầu tư công trung hạn, trình cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

## **3. Sở Tài chính**

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp kinh tế hàng năm cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện kế hoạch phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **4. Ban Dân tộc tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình; định kỳ hàng năm, gửi Sở Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện Dự án 2 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

a) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện công tác bố trí ổn định dân cư vào các khu tái định cư.

b) Tăng cường quản lý đất đai, kiên quyết xử lý việc lấn chiếm, mua bán, sang nhượng đất trái phép; phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng tôn giáo, vấn đề dân tộc, lợi dụng những khó khăn trước mắt của đồng bào để lôi kéo, kích động.

c) Thường xuyên cập nhật tình hình biến động dân cư tại địa phương, đặc biệt là dân di cư tự do đến; thực hiện báo cáo cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình dân di cư tự do và các biện pháp quản lý theo định kỳ 6 tháng và 01 năm (thông qua Chi cục Phát triển nông thôn).

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Phong;
- Các Sở: NN&PTNT, TN&MT, KH&ĐT, TC, Y tế, XD, LĐTB&XH, GD&ĐT, TTTT, VHHT&DL, NV;
- Công an tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KT. Thường.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phong**